



Cập nhật MWG – MUA

Ngày 28/02/2022



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 3823 4159 – Ext: 327

chilkt@acbs.com.vn

Báo cáo cập nhật

Khuyến nghị

MUA

HSX: MWG

Bán lẻ

Giá mục tiêu (VND) **156.263**

Giá hiện tại (VND) **136.000**

Tỷ lệ tăng giá 14,9%

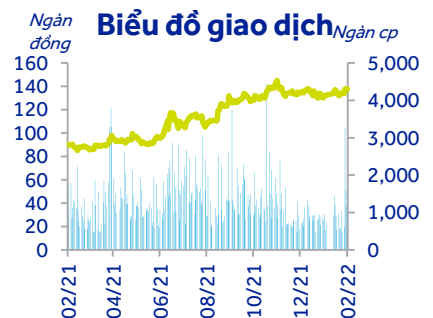
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 1,1%

Tổng tỷ suất lợi nhuận **16,0%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	0,4	5,0	-5,1	52,6
Tương đối	0,8	3,7	-5,3	22,4

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

CT TNHH Tư vấn Đầu tư Thế giới bán lẻ	10,8%
CT TNHH Tri Tâm	9,9%
Arisaig Asia	7,2%

Thông kê 25/2/22

Mã Bloomberg **MWG VN**

Thấp/Cao 52 tuần (VND) 83.333-145.500

SL lưu hành (triệu cp) 713

Vốn hóa (tỷ đồng) 97.302

Vốn hóa (triệu USD) 4.252

Room khối ngoại còn lại (%) 0,0

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) 74,4

KLGD TB 3 tháng (cp) 966.503

VND/USD 22.950

Index: VNIndex / HNX 1491,9/440,9

CTCP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG (MWG VN)

Công ty kết thúc năm 2021 với mức tăng trưởng tích cực dù dịch COVID-19 tái bùng phát. Triển vọng năm 2022 được kỳ vọng khả quan dựa trên giả định rằng tình trạng gián đoạn hoạt động do dịch sẽ không lặp lại. MWG tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các chuỗi hiện tại đồng thời thử nghiệm những nhóm sản phẩm mới nhằm tìm động lực tăng trưởng mới. Duy trì khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu 156k đ/cp.

MWG tăng trưởng doanh thu thuần và LNST lần lượt là 13,3% và 25% n/n, đạt 122.958 tỷ đồng và 4.901 tỷ đồng trong 2021. Kết quả này bao gồm mức giảm 17% n/n của LNST trong Q3/2021, khi gần 2.000 cửa hàng TGDD và DMX phải tạm thời đóng cửa hoặc hạn chế bán hàng trực tiếp và online trong phần lớn thời gian của quý để tuân thủ các yêu cầu giãn cách xã hội do dịch COVID-19 bùng phát. Tuy nhiên, kết quả mạnh mẽ của Q4, nhờ mạng lưới cửa hàng hoạt động trở lại, cộng với thành quả trong nửa đầu năm 2021 đã giúp công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm và dự phóng của chúng tôi.

Biên LNST đạt 4,0% so với 3,6% trong 2020. Ngoài biên lợi nhuận gộp tăng từ 22,1% trong 2020 lên 22,5% trong 2021, lợi nhuận hoạt động tài chính tăng 176% n/n (chủ yếu nhờ thu nhập lãi) cũng hỗ trợ lợi nhuận của công ty, mặc dù tỷ lệ CPBH&QL/doanh thu thuần tăng (từ 17,3% trong 2020 lên 17,7% trong 2021).

KQKD MWG	2021	Tăng trưởng
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	122.958	13,3%
TGDD+DMX	94.742	8,5%
BHX	28.216	32,7%
LNST (tỷ đồng)	4.901	25,0%
Số lượng cửa hàng	Tăng so với cuối 2020	
TGDD	970	57
DMX	1.992	565
Trong đó, DMS	800	498
BHX	2.106	387

Nguồn: MWG

Tổng doanh thu của TGDD và DMX trong 2021 đạt 94.742 tỷ đồng, tăng 8,5% n/n. Tính đến cuối năm, TGDD có 970 cửa hàng (cuối 2020: 913) trong khi DMX có 1.992 cửa hàng (cuối 2020: 1.427), bao gồm 800 cửa hàng DMS (cuối 2020: 302).

	2020	2021CKT	2022F	2023F	2024F
DT thuần (tỷ đồng)	108.546	122.958	140.257	157.170	169.727
Tăng trưởng	6,2%	13,3%	14,1%	12,1%	8,0%
EBITDA (tỷ đồng)	7.638	9.068	11.316	13.262	15.120
Biên EBITDA	7,0%	7,4%	8,1%	8,4%	8,9%
LN ròng (tỷ đồng)	3.918	4.899	6.264	7.466	8.602
Tăng trưởng LN	2,2%	25,0%	27,9%	19,2%	15,2%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	5.771	6.872	8.531	9.872	11.042
Tăng trưởng	-0,1%	19,1%	24,1%	15,7%	11,9%
ROE	28,4%	27,3%	27,2%	25,7%	23,8%
ROA	8,9%	9,0%	9,8%	11,5%	13,0%
ROIC	21,4%	21,5%	21,9%	24,5%	27,0%
Nợ ròng / EBITDA (x)	0,2	0,7	0,2	(0,2)	(0,7)
EV/EBITDA (x)	13,5	11,4	9,1	7,8	6,8
EV/Doanh thu (x)	1,0	0,8	0,7	0,7	0,6
P/E (x)	23,6	19,8	15,9	13,8	12,3
P/B (x)	4,0	4,8	3,9	3,2	2,7
Cổ tức (đồng)	500	1.500	1.500	1.500	1.500
Suất sinh lợi cổ tức	0,4%	1,1%	1,1%	1,1%	1,1%

Trong đó, TGDD tăng 7% n/n và DMX tăng 9% n/n, so với mức -7% và -2% n/n trong 9T2021. Kết quả cải thiện trong những tháng cuối năm là nhờ công ty sớm có sự chuẩn bị về hàng hóa, nhân lực và các chương trình khuyến mãi, giúp các cửa hàng mở cửa trở lại một cách nhanh chóng và đồng loạt, đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm của khách hàng sau thời gian dài giãn cách. Với dự đoán tình trạng thiếu hàng trên thế giới có thể còn kéo dài đến Q2/2022, MWG tiếp tục duy trì tồn kho cao tính đến cuối năm 2021. Mặc dù không có thông tin chi tiết nhưng công ty cho biết các nhóm hàng có tăng trưởng doanh thu dương bao gồm điện thoại di động, laptop, điện lạnh (ví dụ: máy giặt, tủ lạnh) và các thiết bị nhỏ, trong khi các sản phẩm điện tử (ví dụ: tivi) sụt giảm. Một số sản phẩm có mức tăng trưởng ấn tượng (laptop tăng 58% n/n, do nhu cầu làm việc tại nhà và học trực tuyến trong thời gian bùng phát dịch). Doanh thu bán hàng trực tuyến đạt 13.405 tỷ đồng (+47% n/n), đóng góp 14% vào doanh thu của TGDD & DMX, so với mức ~10% trong 2020. Mặc dù việc đẩy mạnh bán hàng trực tuyến đã là một phần không thể thiếu trong chiến lược bán hàng đa kênh của công ty trong nhiều năm qua nhưng dịch COVID-19 có thể cũng đã giúp đẩy nhanh hoạt động này.

Bluetronics, chuỗi cửa hàng điện thoại và điện máy ở Campuchia, đạt doanh thu 450 tỷ đồng (+135% n/n) với 50 cửa hàng đang hoạt động. Trong năm nay, MWG dự kiến không mở thêm nhiều cửa hàng tại thị trường này mà hướng đến mục tiêu đạt điểm hòa vốn cho Bluetronics. Bên cạnh đó, công ty dự kiến có thể sẽ bắt đầu mở cửa hàng tại Indonesia trong 2022.

DMS ghi nhận hơn 6.800 tỷ đồng doanh thu (2020: 850 tỷ đồng), với 800 cửa hàng đang hoạt động. Theo ban lãnh đạo công ty, số lượng cửa hàng có thể được nâng lên mốc 1.000 cửa hàng vào cuối năm 2022. Chúng tôi dự phóng DMS có thể nâng tỷ trọng đóng góp trong doanh thu của DMX lên 16,8% trong 2022, từ mức 10,8% của năm ngoái.

Trong tháng 10, MWG công bố khai trương chuỗi bán lẻ mới mang tên **Topzone** chuyên bán tất cả các sản phẩm của Apple nhằm gia tăng thị phần của MWG đối với nhóm sản phẩm này tại Việt Nam. Lũy kế đến cuối năm, Topzone tạo ra doanh thu 280 tỷ đồng với 10 cửa hàng. Với kết quả đáng khích lệ của những cửa hàng đầu tiên, MWG dự kiến đạt 200 cửa hàng Topzone trong năm nay.

Chúng tôi cho rằng chuỗi TGDD & DMX sẽ tiếp tục là nguồn thu chính của MWG trong năm 2022. Các chuỗi này vẫn sẽ tập trung vào việc tăng doanh thu trên mỗi cửa hàng bằng cách đưa vào kinh doanh thêm nhiều sản phẩm, mở rộng khu vực bán hàng (ví dụ: nâng tầng) và tận dụng mô hình cửa hàng trong cửa hàng (shop-in-shop). Việc mở rộng mạng lưới DMS và Topzone sẽ hỗ trợ thêm cho công ty trong việc mở rộng doanh thu. Chúng tôi dự phóng tổng doanh thu của TGDD & DMX (bao gồm cả DMS, Topzone, Bluetronics) sẽ tăng 11,7% n/n trong 2022, giả định rằng khả năng lặp lại giai đoạn giãn cách dài như 2021 được giảm thiểu nhờ thúc đẩy tiêm chủng, chính phủ có thể đầu tư thêm cho hệ thống y tế và những thay đổi trong thói quen/nhận thức của người dân để giảm khả năng lây nhiễm.

Trong 2021 **BHX** đạt doanh thu 28.216 tỷ đồng (+32,7% n/n), đóng góp 22,9% doanh thu của MWG. Kênh BHX online đã phục vụ hơn 2,7 triệu đơn hàng và đóng góp gần 1.000 tỷ đồng doanh thu. Tính đến cuối 2021, BHX có 2.106 cửa hàng đang hoạt động, so với 1.719 cửa hàng cuối 2020. Tuy nhiên, chúng tôi ước tính doanh thu trung bình trên mỗi cửa hàng trong những tháng cuối năm 2021 vẫn chưa trở lại mức trước dịch. Trong năm 2022, MWG dự kiến BHX sẽ tạm dừng mở cửa hàng mới để tập trung hoàn thiện nền tảng vận hành, cải thiện lưu lượng khách hàng/doanh thu trên mỗi điểm bán và nhiều mục tiêu khác trước khi mở rộng ra toàn quốc từ năm 2023. Những mục tiêu

này có thể sẽ là ưu tiên hàng đầu, mặc dù kế hoạch kinh doanh của MWG đưa ra kỳ vọng BHX có thể tạo ra lợi nhuận ròng vào cuối năm 2022. Chuỗi đã cải thiện hiệu quả hoạt động để đạt EBITDA dương ở cấp độ công ty cho cả năm 2021. Chúng tôi kỳ vọng BHX tăng trưởng doanh thu 20% trong 2022, nâng mức đóng góp vào kết quả chung lên 24,2% và thu hẹp đáng kể mức lỗ để có lãi ròng từ năm sau.

Chuỗi nhà thuốc **An Khang**, vừa trở thành công ty con của MWG từ cuối năm 2021, có 178 cửa hàng đang hoạt động (2020: 68). Theo kế hoạch của MWG, An Khang sẽ được đầu tư đáng kể cả về nguồn lực tài chính và đội ngũ lãnh đạo chuyên trách để phát triển mạnh mẽ. Doanh thu trung bình trên mỗi cửa hàng hiện vào khoảng trên 0,5 tỷ đồng/tháng, sẽ được gia tăng trong thời gian tới cùng với nhiều cải tiến khác về mô hình hoạt động. Chúng tôi giả định 100 cửa hàng mới được mở trong năm nay mặc dù MWG không đưa ra kế hoạch mở rộng chi tiết cho chuỗi này. Tuy nhiên, đóng góp doanh thu của An Khang có thể vẫn còn khiêm tốn.

Tóm lại, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần và LNST 2022 của MWG lần lượt là 140.257 tỷ đồng và 6.267 tỷ đồng, tăng 14,1% và 27,9% n/n.

	2022F	Tăng trưởng so với 2021
Doanh thu thuần	140.257	14,1%
TGDD	35.678	12,9%
DMX	70.124	11,1%
BHX	33.909	20,2%
An Khang	544	
LNST	6,267	27.9%

Nguồn: ACBS dự phóng

Ngoài ra, MWG vừa chính thức khai trương các chuỗi bán lẻ mới trong ngày 10/1/2022. Cụ thể gồm có:

- AVA Sport: chuyên bán quần áo thể thao, giày thể thao, xe đạp thể thao và các phụ kiện liên quan đến từ các thương hiệu quốc tế nổi tiếng như Nike, Puma, Adidas, Reebok, v.v.
- AVA Kids: chuyên bán các sản phẩm phục vụ trẻ sơ sinh và trẻ em như quần áo, tã, đồ chơi, sữa công thức, v.v.
- AVA Fashion: chuyên bán quần áo nam nữ (hướng đến đối tượng khách hàng trẻ tuổi) và trẻ em. Các sản phẩm mang thương hiệu "AVA Fashion", được gia công bởi nhiều nhà sản xuất khác nhau.
- AVA Ji: chuyên về trang sức và phụ kiện.
- AVA Cycle: chuyên về các loại xe đạp. Mặc dù sản phẩm này đã được giới thiệu từ tháng 5/2021 nhưng hiện đang có mặt tại 150 cửa hàng với thương hiệu "AVA Cycle".

Mỗi thương hiệu, trừ AVA Cycle, hiện có 4-5 cửa hàng tại TP.HCM với diện tích trung bình khoảng 200-250m². Trong khi AVA Sport, AVA Kids và AVA Fashion được phát triển thành các cửa hàng độc lập, AVA Ji và AVA Cycle được tích hợp trong các cửa hàng điện thoại và điện máy theo mô hình cửa hàng trong cửa hàng để tối ưu hóa doanh thu trên mỗi cửa hàng. Những mảng kinh doanh này đều được đánh giá là triển vọng với tiềm năng thị trường lớn và cơ hội thống lĩnh thị trường, mặc dù một số ngành như thời trang có thể khó khăn do phong cách, sở thích, đánh giá, ... của người tiêu dùng có thể rất khác biệt và đa dạng bên cạnh yếu tố cạnh tranh. Do các mảng kinh doanh mới vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm nên vẫn chưa có kế hoạch mở rộng chi tiết và khó có thể khẳng định

ngành nào sẽ thành công vào thời điểm này. Chúng tôi chưa phản ánh các chuỗi kinh doanh mới này vào dự phóng cho đến khi có thêm thông tin chi tiết.

Kết hợp phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, chúng tôi định giá cổ phiếu ở mức 156k đồng/cổ phiếu, tương đương với tổng lợi nhuận 16% cuối năm 2022.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ MWG	Giá hiện tại (đồng):	136.000	Giá mục tiêu (đồng):	156.263	Vốn hóa (tỷ đồng):	97.302
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2019	2020	2021CKT	2022F	2023F	2024F
Doanh thu thuần	102.174	108.546	122.958	140.257	157.170	169.727
<i>Tăng trưởng</i>	<i>18,1%</i>	<i>6,2%</i>	<i>13,3%</i>	<i>14,1%</i>	<i>12,1%</i>	<i>8,0%</i>
TGDD	33.207	29.525	31.600	35.678	39.987	40.595
DMX	58.198	57.761	63.142	70.124	74.290	77.517
BHX	10.770	21.260	28.216	33.909	41.104	48.129
An Khang				544	1.790	3.486
GVHB trừ khấu hao	81.244	82.396	92.405	104.474	116.085	124.801
Chi phí bán hàng	12.437	15.334	17.914	20.364	23.213	24.813
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.074	3.404	3.830	4.369	4.895	5.286
Doanh thu tài chính	288	227	299	311	336	348
Chi phí tài chính	2	0	40	45	50	54
EBITDA	6.706	7.638	9.068	11.316	13.262	15.120
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>6,6%</i>	<i>7,0%</i>	<i>7,4%</i>	<i>8,1%</i>	<i>8,4%</i>	<i>8,9%</i>
Khấu hao	1.443	2.196	2.921	3.388	3.883	4.437
Lợi nhuận từ HĐKD	5.263	5.443	6.147	7.928	9.379	10.683
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>5,2%</i>	<i>5,0%</i>	<i>5,0%</i>	<i>5,7%</i>	<i>6,0%</i>	<i>6,3%</i>
Lợi nhuận/Lỗ khác	19	(3)	27	15	15	15
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLK	(3)	(4)	4	-	-	-
Chi phí lãi vay ròng	225	27	(293)	(357)	(516)	(733)
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>4,0%</i>	<i>0,6%</i>	<i>-7,7%</i>	<i>-8,3%</i>	<i>185,5%</i>	<i>11,4%</i>
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>23,4</i>	<i>204,6</i>	<i>-21,0</i>	<i>-22,2</i>	<i>-18,2</i>	<i>-14,6</i>
Thuế	1.217	1.490	1.570	2.033	2.440	2.824
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>24,2%</i>	<i>27,5%</i>	<i>24,4%</i>	<i>24,5%</i>	<i>24,7%</i>	<i>24,7%</i>
Lợi ích CĐTS	2	2	3	3	4	4
Lợi nhuận ròng	3.834	3.918	4.899	6.264	7.466	8.602
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	5.277	6.113	7.820	9.652	11.350	13.039
Tổng số lượng cổ phiếu	443.546.178	453.209.987	713.065.495	734.457.460	756.491.184	779.185.919
EPS (VND)	8.661	8.656	6.872	8.531	9.872	11.042
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,67	0,67	1,00	1,00	1,00	1,00
EPS hiệu chỉnh (VND)	5.774	5.771	6.872	8.531	9.872	11.042
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>29,8%</i>	<i>-0,1%</i>	<i>19,1%</i>	<i>24,1%</i>	<i>15,7%</i>	<i>11,9%</i>

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2019	2020	2021CKT	2022F	2023F	2024F
Thay đổi vốn lưu động	5.254	-4.929	7.165	1.775	1.715	1.310
Capex	3.066	3.909	4.963	2.460	3.150	3.150
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-3	-4	-53	0	0	0
Các khoản mục dòng tiền khác	-1.038	-3	-653	-565	-407	-542
Dòng tiền tự do	-4.077	7.134	-4.909	4.853	6.077	8.037
Phát hành cp	86	99	226	214	220	227
Cổ tức đã trả	665	679	240	1.101	1.134	1.169
Thay đổi nợ ròng	4.657	-6.554	4.922	-3.965	-5.163	-7.095
Nợ ròng cuối năm	7.901	1.347	6.269	2.304	-2.860	-9.955
Vốn CSH	12.136	15.472	20.366	25.743	32.295	39.955
Giá trị sổ sách/cp (VND)	27.414	34.185	28.568	35.058	42.700	51.289
Nợ ròng / VCSH	65,1%	8,7%	30,8%	8,9%	-8,9%	-24,9%
Nợ ròng / EBITDA (x)	1,2	0,2	0,7	0,2	-0,2	-0,7
Tổng tài sản	41.708	46.031	62.983	64.394	65.783	66.348

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2019	2020	2021CKT	2022F	2023F	2024F
ROE	36,3%	28,4%	27,3%	27,2%	25,7%	23,8%
ROA	11,0%	8,9%	9,0%	9,8%	11,5%	13,0%
ROIC	24,9%	21,4%	21,5%	21,9%	24,5%	27,0%
WACC	7,9%	10,1%	6,9%	9,5%	11,0%	11,0%
EVA	17,0%	11,2%	14,5%	12,3%	13,6%	16,0%
P/E (x)	23,6	23,6	19,8	15,9	13,8	12,3
EV/EBITDA (x)	15,4	13,5	11,4	9,1	7,8	6,8
EV/FCF (x)	-25,3	14,5	-21,0	21,3	17,0	12,8
P/B (x)	5,0	4,0	4,8	3,9	3,2	2,7
P/S (x)	0,9	0,9	0,8	0,7	0,6	0,6
EV/Doanh thu (x)	1,0	1,0	0,8	0,7	0,7	0,6
PEG	1,4	1,6	1,0	0,9	1,0	1,0
Suất sinh lợi cổ tức	1,1%	0,4%	1,1%	1,1%	1,1%	1,1%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 4) 3942 9395
Fax: (+84 4) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phó phòng Phân tích Nguyễn Bình Thanh Giao

(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
giaonbt@acbs.com.vn

Trưởng BP – Bất động sản Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

Trưởng BP – Tài chính Cao Việt Hùng

(+84 28) 3823 4159 (ext: 326)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT–Dầu khí Phan Việt Hưng

(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Công nghiệp Huỳnh Anh Huy

(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT– Công nghiệp

Trần Trí An Phúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
phuctta@acbs.com.vn

NVPT– Kỹ thuật

Lương Duy Phước
(+84 28) 3823 4159 (x250)
phuocld@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc Khối Khách hàng Định chế

Tyler Cheung
(+84 28) 38 234 876
tyler@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận - GDKHĐC

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 3824 6679
huongctk@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng Lê Nguyễn Tiến Thành

(+84 28) 3823 4798
thanhln@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 3824 7677
thanhtht@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Chu Thị Minh Phương
(+84 28) 3823 4159 (ext:357)
phuongctm@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 3823 4159
(ext:315)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

GIỮ: nếu giá mục tiêu cao/thấp hơn 0-15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2022). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.